TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2020/QĐST-HNGĐ	*Đầm Dơi, ngày 27 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 156/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đào Phương T, sinh năm 1976.
2. Anh Trần Hoàng L, sinh năm 1977.

Cùng nơi cư trú: Ấp TT, xã Tạ AKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Đào Phương T và anh Trần Hoàng L tổ chức đám cưới vào năm 1997, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TAKĐ, huyện ĐD vào ngày 28/6/2004. Sau khi kết hôn anh chị sống tại ấp TT, xã TAKĐ. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính cách, gia đình có hòa giải nhưng anh chị không đoàn tụ được và đã ly thân. Nay anh, chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống nên thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[2] Về con chung: Có hai người con chung tên Trần Đại L, sinh năm 1998 và Trần Kiều L, sinh năm 2000, hiện nay các con đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về nợ người khác và người khác nợ lại: Anh chị xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh L mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Phương T và anh Trần Hoàng L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai người con chung tên Trần Đại L, sinh năm 1998 và Trần Kiều L, sinh năm 2000, hiện nay đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ người khác và người khác nợ lại: Anh chị xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đào Phương T và anh Trần Hoàng L mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 75.000 đồng, nhưng chị T được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng tại biên lai số 0010514 ngày 17/4/2020 và anh Lốn được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng tại biên lai số 0010515 ngày 17/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị T và anh L mỗi người được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã TAKĐ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện ĐD;
- CCTHADS huyện ĐD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Biện Thị Nhung